

Số: *17* /2021/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày *06* tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm
nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
(sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2019);*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015
(sửa đổi, bổ sung năm 2020);*

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi
trường;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 38/TTr-SNN ngày 24 tháng 02 năm 2021 và Báo cáo số 684/BC-SNN ngày
25 tháng 6 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 7 năm 2021.

2. Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định về sên, vét đất, bùn cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về sên, vét đất, bùn cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Công TTĐT Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;
- Báo, Đài, Công TTĐT tỉnh (đăng, phát nội dung);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng NNTN (Nguyên, 41/6);
- Phòng CCTHC;
- Lưu: VT, Ktr311/7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sử



QUY ĐỊNH

Về sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm
nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 17/2021/QĐ-UBND
ngày 06/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
2. Cơ quan quản lý nhà nước, gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản: Là hoạt động đưa lượng đất, bùn hoặc mùn bã hữu cơ hình thành trong quá trình nuôi thủy sản ra khỏi ao, đầm nuôi trồng thủy sản.
2. Sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm bằng thủ công: Là dùng sức người kết hợp với công cụ gàu, len, giá, vật chứa bùn khác để thực hiện.
3. Sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm bằng cơ giới: Là sử dụng phương tiện có động cơ để sên, vét như xáng dây (xáng cạp), cần cuốc (máy đào), máy khoan, máy bơm hút bùn.



Chương II

QUY ĐỊNH SÊN, VẾT ĐẤT, Bùn ĐỂ CẢI TẠO AO, ĐÀM NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Điều 4. Sên, vết đất, bùn để cải tạo ao, đầm

1. Đối với sên, vết đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản bằng thủ công; bằng xáng dây (xáng cạp), cần cuốc (máy đào) phải đảm bảo bùn, đất trong ao, đầm chưa được xử lý không tràn ra sông, rạch gây ô nhiễm môi trường.
2. Đối với sên, vết đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản bằng máy khoan, máy bơm hút bùn phải có khu chứa đảm bảo chứa đủ lượng đất, bùn; không để đất, bùn trong khu chứa tràn ra sông, rạch gây ô nhiễm môi trường. Xây dựng khu chứa đất, bùn phải thực hiện theo Hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quy định này.
3. Đối với sên, vết đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản theo hình thức nuôi thâm canh, bán thâm canh thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 34 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và theo Hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quy định này.
4. Đối với sên, vết đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất không được làm giảm diện tích rừng và ảnh hưởng đến chất lượng, tái sinh rừng theo quy định pháp luật.

Điều 5. Thời gian sên, vết đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản

1. Sên, vết đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản bằng thủ công; bằng xáng dây (xáng cạp), cần cuốc (máy đào) được thực hiện quanh năm.
2. Sên, vết đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản bằng máy khoan, máy bơm hút bùn chỉ được thực hiện từ ngày 15 tháng 8 đến ngày 15 tháng 10 dương lịch hàng năm.
3. Đối với sên, vết đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản bằng máy khoan, máy bơm hút bùn ở địa bàn giáp ranh của các huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện (kể cả huyện giáp ranh với các tỉnh khác) cùng trao đổi, thống nhất thời gian sên, vết đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản nhưng phải nằm trong khoảng thời gian theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG SÊN, VẾT ĐẤT, Bùn ĐỂ CẢI TẠO AO, ĐÀM NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Điều 6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị chức năng có liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức về kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, nâng cao nhận thức pháp luật về thủy sản, giống vật nuôi, tiêu chuẩn ngành và các quy định khác có liên quan; đặc biệt là tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia



đình và cá nhân thực hiện đúng quy định về sên, vét đất, bùn cải tạo ao, đầm trong nuôi trồng thủy sản; công bố lịch thời vụ sên, vét đất, bùn cải tạo ao đầm để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện đúng quy định tại Quy định này và pháp luật có liên quan.

2. Chỉ đạo các lực lượng quản lý chuyên ngành về nuôi trồng thủy sản, quản lý bảo vệ rừng, thanh tra chuyên ngành thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi xả thải gây ô nhiễm môi trường, xâm hại đến tài nguyên rừng và xử lý theo quy định pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp sên, vét đất bùn khi ao đầm nuôi thủy sản bị nhiễm bệnh theo đúng quy định.

Điều 7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện toàn diện văn bản này và văn bản có liên quan về bảo vệ môi trường đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn quản lý.

Điều 9. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện Quy định này trên địa bàn quản lý; tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân về hoạt động sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản đảm bảo theo quy định và thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Theo dõi, kiểm tra, thông tin, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn để phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của tỉnh.

Điều 10. Về thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm

Yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra hoạt động sên, vét đất, bùn cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi hoạt động về sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản phải thực hiện đúng Quy định này và các quy định khác có liên quan, trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.



Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện Quy định này.
2. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện hoạt động sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KHU XỬ LÝ ĐẤT, Bùn,
CHẤT THẢI, NƯỚC THẢI

(Áp dụng cho khoản 2 Điều 4 Quy định này)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 17 /2021/QĐ-UBND
ngày 06 /7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

1. Thiết kế khu chứa đất, bùn, chất thải, nước thải

a) Hệ thống khu chứa đất, bùn, chất thải, nước thải có thể sử dụng riêng hoặc chung cho nhiều hộ nuôi hoặc cơ sở nuôi (gọi chung là cơ sở nuôi); khu chứa phải có bờ bao vững chắc; không để bị rò rỉ, sạt lở; thể tích đủ lớn để chứa đủ toàn bộ lượng đất, bùn, chất thải, nước thải trong quá trình sên, vét.

b) Nên chia thời gian sên, vét ra thành nhiều đợt, mỗi đợt cách nhau từ 02 đến 03 ngày để cho đất, bùn, chất thải, nước thải có đủ thời gian lắng tụ; không để đất, bùn, chất thải, nước thải chưa lắng tụ chảy trực tiếp ra môi trường bên ngoài.

c) Vị trí xây dựng và hình dạng khu chứa đất, bùn, chất thải, nước thải tùy vào điều kiện thực tế của cơ sở nuôi; khu chứa phải được xây dựng trước khi sên, vét; bờ bao được gia cố chắc chắn có chiều rộng tối thiểu 1,5 mét và chiều cao tối thiểu 01 (một) mét.

d) Đối với cơ sở nuôi sử dụng khu chứa cũ, trước khi sên, vét cần kiểm tra, gia cố bờ bao; nạo vét đất, bùn, chất thải ở đáy ao của khu chứa và vận chuyển đến khu vực khác để tăng thể tích chứa, đảm bảo chứa đủ lượng đất, bùn, chất thải, nước thải trong quá trình sên, vét.

đ) Đối với cơ sở nuôi có diện tích nhỏ có thể tận dụng phần diện tích mương, vườn sử dụng không hiệu quả, sau đó xây, đắp bờ bao làm thành khu chứa; đảm bảo chứa đủ lượng đất, bùn, chất thải, nước thải không để chảy tràn ra môi trường bên ngoài.

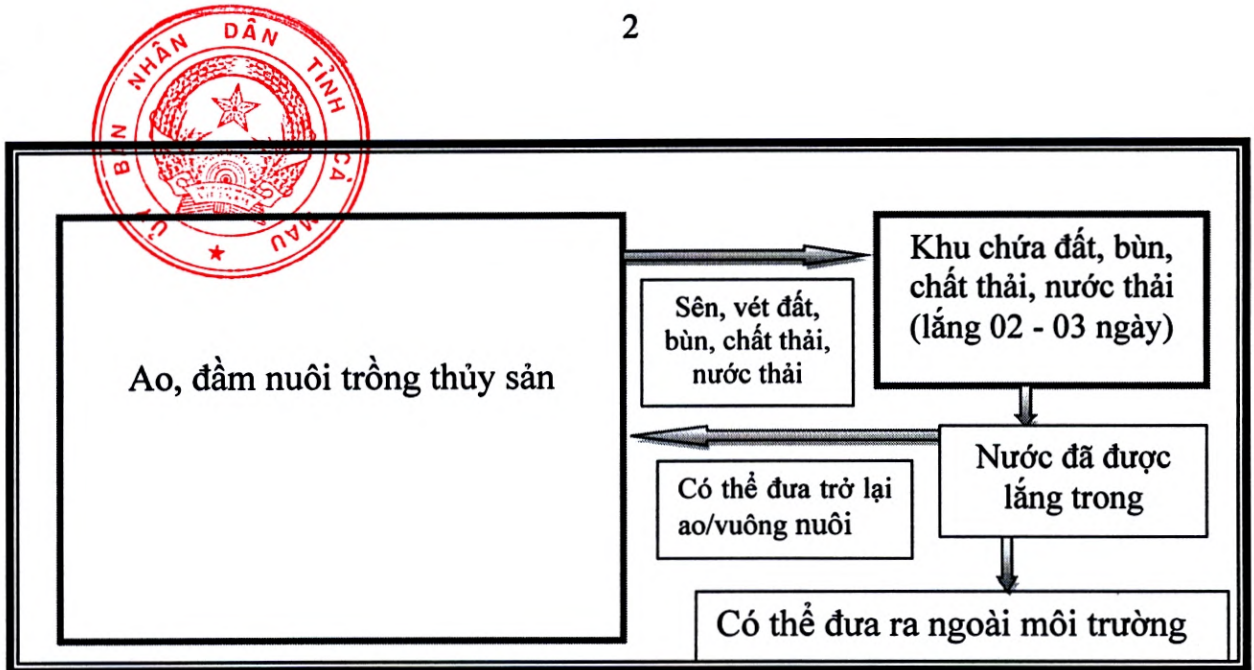
e) Đối với cơ sở nuôi có diện tích lớn, nên xây dựng 02 (hai) khu chứa. Khu thứ nhất được chứa đất, bùn, chất thải, nước thải được bơm trực tiếp vào từ quá trình sên, vét. Khu thứ hai chứa nước thải từ khu thứ nhất chảy tràn sang, tại đây nước được lắng tụ trước khi đưa ra môi trường.

2. Quy trình xử lý bùn, chất thải, nước thải

Đất, bùn, chất thải, nước thải trong quá trình sên, vét được thu gom vào khu chứa được bố trí sẵn. Quá trình thực hiện cụ thể sau:

a) Đối với quy trình xử lý đất, bùn, chất thải, nước thải có 01 khu chứa (áp dụng theo sơ đồ 1):

Sau khi hoàn thành sên, vét, cơ sở nuôi phải để đất, bùn, chất thải, nước thải lắng tụ trong khu chứa từ 02 - 03 ngày trước khi cho nước chảy ra môi trường bên ngoài.

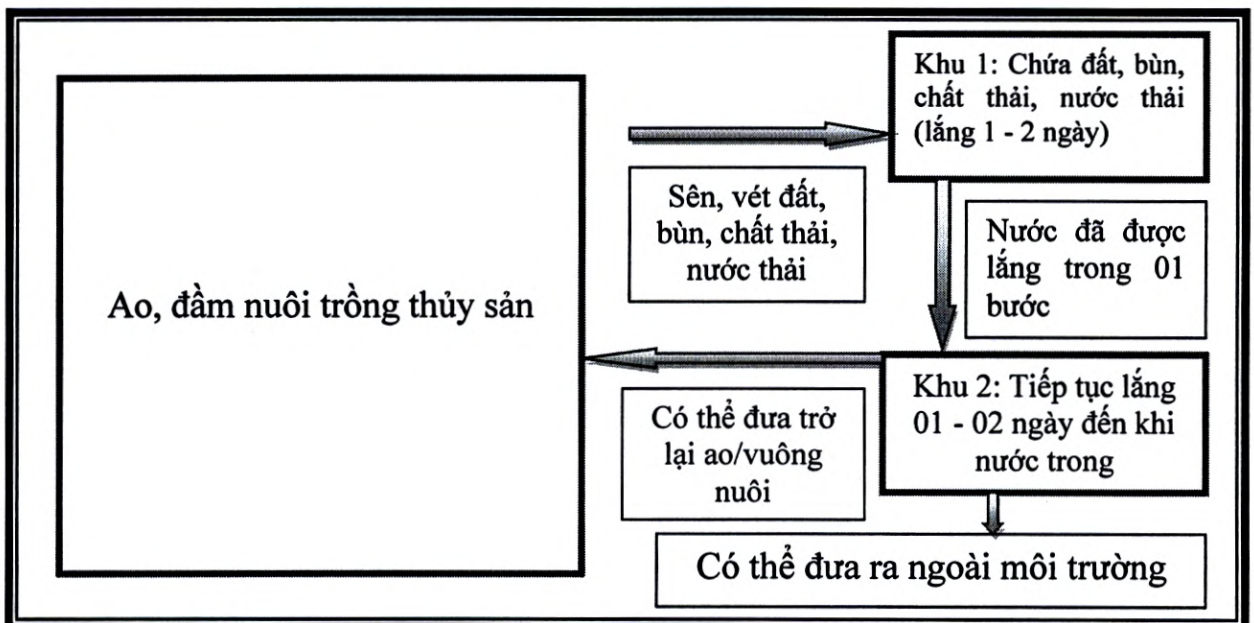


Sơ đồ 1: Quy trình xử lý bùn, chất thải, nước thải có 01 khu chứa, lắng

b) Đối với quy trình xử lý đất, bùn, chất thải, nước thải có 02 khu chứa, lắng (áp dụng theo sơ đồ 2):


- Sau khi hoàn thành sên, vớt đất, bùn, chất thải, nước thải cho vào khu chứa thứ nhất cơ sở nuôi phải để lắng tự từ 01 đến 02 ngày, sau đó cho một phần nước lắng trong chảy vào khu chứa thứ hai.

- Nước ở khu thứ hai được tiếp tục được lắng tự từ 01 - 02 ngày trước khi cho chảy ra môi trường bên ngoài.



Sơ đồ 2: Quy trình xử lý bùn, chất thải, nước thải có 02 khu chứa, lắng

c) Vị trí đầu ống bơm nên đặt giữa khu chứa, không nên đặt đầu ống bơm phía ngoài nơi tiếp giáp giữa khu chứa và sông rạch để không làm chảy tràn đất, bùn, chất thải, nước thải ra bên ngoài gây ô nhiễm môi trường.



d) Trong thời gian sên, vét cần thường xuyên kiểm tra máy bơm, hệ thống ống, hệ thống bờ bao khu chứa, kịp thời phát hiện để khắc phục, sửa chữa, không cho đất, bùn, chất thải, nước thải, xăng, dầu,... chảy trực tiếp ra môi trường bên ngoài.

đ) Đối với những ao, đầm nuôi thủy sản đã bị nhiễm bệnh, trong thời gian sên, vét không được để nước thải chảy ra môi trường và phải thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản (Điều 12, Điều 19 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016)/.